

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HS-ST
Ngày: 26/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Minh Tân**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Huỳnh Văn D**

Ông **Trần Văn Sáu**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hứa Quốc Thái** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Linh**, Bà **Nguyễn Thị Ngọc Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 82/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D (D Chó Sói), sinh năm 1978 tại Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Út (đã chết) và bà Nguyễn Thị Dương sinh năm 1943; Bị cáo có vợ tên Trần Thị Loan sinh năm 1979; có 02 người con lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án: 02 lần ngày 04/12/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong vào ngày 11/3/2016; Ngày 14/4/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04/5/2020; Tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 29/6/2001, bị cáo bị Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng. Ngày 30/11/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An xử phạt 01

năm 03 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bị cáo bị tạm giữ vào ngày 11/5/2021 chuyển tạm giam từ ngày 20/5/2021 cho đến nay. *(Bị cáo có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 11/5/2021, D nhờ người bạn tên Duy (không rõ họ và địa chỉ) điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở D đến khu vực Bằng Lăng thuộc xã Đốc Binh Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp mua ma túy của một người tên Năm Lùn (không rõ họ tên thật và địa chỉ) với giá 200.000 đồng để sử dụng. Sau khi mua ma túy Duy điều khiển xe chở D về nhà của D tại ấp Hậu Phú 1, xã Hậu Mỹ Bắc A, huyện Cái Bè còn Duy về nhà của Duy. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, D đi xuống nhà bếp lấy gói ma túy vừa mua được đổ vào 01 đoạn ống nhựa hàn kín một đầu và đầu còn lại được bịt kín bằng một đoạn ống nhựa hàn kín một đầu, tiếp theo D để đoạn ống nhựa chứa ma túy trên vào hộp kim loại trên kệ bếp, dự định tìm nỏ để sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện. Ngoài ra, trong quá trình kiểm tra phòng ngủ của con D là Nguyễn Văn Trọng (phòng ngủ thứ nhất), lực lượng phát hiện trên nóc tủ nhôm có 01 gói nylon dán kín bên trong chứa tinh thể trong suốt. Lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Cái Bè lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật gồm:

- Trong túi quần sau phía bên trái của Nguyễn Văn D có 01 gói nylon cắt một đầu.

- Trên kệ bê tông ở nhà bếp có 01 hộp bằng kim loại, bên trong có: 05 gói nylon hàn kín một đầu; 02 đoạn ống nhựa hàn kín một đầu, một đầu cắt nhọn; 01 gói nylon dán kín một đầu; 01 hột quet gas đã qua sử dụng; 01 đoạn ống nhựa; 01 đoạn ống nhựa hàn kín một đầu bên trong chứa tinh thể trong suốt, đầu còn lại được bịt kín bằng một đoạn ống nhựa hàn kín một đầu được cho vào phong bì niêm phong có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn D ký hiệu (1).

- Trên nền gạch: 01 kéo kim loại.

- Trong phòng ngủ thứ nhất:

- + Trên nóc tủ nhôm: 01 gói nylon dán kín bên trong chứa tinh thể trong suốt được cho vào bao thư niêm phong ký hiệu (2).

- + Trên vách tủ nhôm: 01 cái nỏ.

- + Trong ngăn tủ nhôm có 01 hộp giấy bên trong có: 01 đoạn ống nhựa hàn kín một đầu, một đầu cắt nhọn; 03 gói nylon dán kín.

- + Trong rổ nhựa: 01 gói nylon dán kín.

- Trong phòng ngủ thứ hai: 01 kéo kim loại, 01 chai gas đã qua sử dụng, 01 cái nỏ để trong balô màu đen.

- 01 điện thoại di động hiệu Kingreat, 01 điện thoại di động hiệu Vivo.

Theo kết luận giám định số 85/KLGD-PC09 ngày 13/5/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang: tinh thể trong suốt bên trong 01 đoạn ống nhựa dài màu trắng, được hàn kín một đầu, đầu còn lại được bịt kín bằng một đoạn ống nhựa ngắn hơn màu trắng được hàn kín một đầu, được niêm phong trong bao thư (ký hiệu 1) là ma túy có khối lượng 0,0914 gam, loại Methamphetamine; tinh thể trong suốt bên trong 01 gói nylon màu trắng được hàn kín, được niêm phong trong bao thư (ký hiệu 2) là ma túy có khối lượng 8,9549 gam, loại Methamphetamine.

Sau khi giám định Cơ quan giám định hoàn lại mẫu tinh thể trong suốt trong 02 bao thư (ký hiệu M1) và (ký hiệu M2) có khối lượng lần lượt là 0,0418 gam và 8,7761 gam. Toàn bộ mẫu tinh thể, 02 đoạn ống nhựa và vỏ bao gói nylon được để trong 02 bao thư ký hiệu số 85/1, 85/2.

Đối với gói ma túy thu giữ trên nóc tủ nhôm tại phòng ngủ thứ nhất có khối lượng 8,9549 gam, loại Methamphetamine, quá trình điều tra Nguyễn Văn D không thừa nhận của mình. Theo kết luận giám định số 517/PC09 ngày 19/5/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang: Kết quả sử dụng biện pháp kỹ thuật phát hiện trên vỏ gói nylon màu trắng kích thước (10 x 8,5) cm phát hiện 04 dấu vết vân. Tất cả 04 dấu vết vân dạng quạt, nhòe không đủ yếu tố giám định truy nguyên. Ngoài ra, chị Trần Thị Loan (vợ của D), anh Nguyễn Văn Trọng và chị Nguyễn Thị Mỹ Hương (con của D) không biết gói ma túy trên của ai nên Cơ quan điều tra cũng không có đủ căn cứ chứng minh để quy kết trách nhiệm cho D. Do đó, Cơ quan điều tra chỉ có căn cứ xác định số lượng ma túy chứa trong đoạn ống nhựa để trong hộp kim loại trên kệ bếp là của D tàng trữ có khối lượng 0,0914 gam, loại Methamphetamine để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với D.

Tại bản cáo trạng số 82/CT-VKSCB ngày 09/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 18 đến 24 tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng.

Lời nói sau cùng của bị cáo D: Bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, bị cáo xin được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cái Bè, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa Nguyễn Văn D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là vào lúc 16 giờ ngày 11/5/2021 tại nhà của bị cáo thuộc ấp Hậu Phú 1, xã Hậu Mỹ Bắc A, huyện Cái Bè có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng theo kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang là 0,0914 gam, loại Methamphetamine. Lời nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn D đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội. Bản thân bị cáo có đủ nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích. Do lần phạm tội này đã dùng tình tiết tái phạm để định tội bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự nên không áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm đối với bị cáo. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra và xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nguồn gốc số ma túy: Tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa không xác định được họ và địa chỉ của đối tượng

tên Năm Lùn đã bán ma túy cho bị cáo tàng trữ để sử dụng, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, làm rõ khi có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với đối tượng tên Duy (không rõ họ và địa chỉ) có hành vi điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn D đi mua ma túy, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, làm rõ khi có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án gồm:

- 02 bao thư (ký hiệu M1) và (ký hiệu M2) có khối lượng lần lượt là 0,0418 gam và 8,7761 gam để trong 02 bao thư ký hiệu số 85/1, 85/2 là chất cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

- Vỏ bao gói; 02 đoạn ống nhựa bị cắt 01 đầu; 01 gói nylon cắt 01 đầu; 01 hộp bằng kim loại; 05 gói nylon hàn kín 01 đầu; 03 đoạn ống nhựa hàn kín 01 đầu, một đầu cắt nhọn; 01 gói nylon dán kín 01 đầu; 01 hột quẹt ga đã qua sử dụng; 01 đoạn ống nhựa; 02 kéo kim loại; 01 hộp giấy; 04 gói nylon dán kín; 01 chai gas đã qua sử dụng; 02 cái nỏ là vật dùng để chứa và sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu ViVo màu đỏ đen; 01 điện thoại di động hiệu Kingreat màu đen là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo D phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở một phần nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 11/5/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 bao thư (ký hiệu M1) và (ký hiệu M2) có khối lượng lần lượt là 0,0418 gam và 8,7761 gam để trong 02 bao thư ký hiệu số 85/1, 85/2.

+ Vỏ bao gói; 02 đoạn ống nhựa bị cắt 01 đầu; 01 gói nylon cắt 01 đầu; 01 hộp bằng kim loại; 05 gói nylon hàn kín 01 đầu; 03 đoạn ống nhựa hàn kín 01 đầu, một đầu cắt nhọn; 01 gói nylon dán kín 01 đầu; 01 hột quẹt ga đã qua sử

dụng; 01 đoạn ống nhựa; 02 kéo kim loại; 01 hộp giấy; 04 gói nylon dán kín; 01 chai gas đã qua sử dụng; 02 cái nỏ.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu ViVo màu đỏ đen (máy không khởi động được, không kiểm tra chi tiết bên trong máy); 01 điện thoại di động hiệu Kingreat màu đen (máy không khởi động được, không kiểm tra chi tiết bên trong máy).

Tất cả vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè đang tạm giữ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/9/2021.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Công an huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Phạm Minh Tân